TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 455/2019/TLST-VHNGĐ ngày 11tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Huy C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32,quyển số 01/2001 ngày 06/8/2001 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, vợ chồng ông C bà T sống với nhau hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống không phù hợp tính cách nên vợ chồng không có sự gắn bó, yêu thương, tôn trọng nhau, ông C và bà T đã tự ý ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 14/11/2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông C và bà T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T có 01 con chung là Trần Vũ Phương T, sinh ngày 08/10/2002. Ông C và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà Vũ Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01/2001 ngày 06/8/2001 của xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

Về con chung: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T có 01 con chung là Trần Vũ Phương T, sinh ngày 08/10/2002. Theo nguyện vọng của con, ông C và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà Vũ Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trần Huy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Hồng T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001694 ngày 08/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông C, bà T đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND xã Châu Pha;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.